TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ** Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Phú Lộc, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: A L, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng S, sinh năm 1982; địa chỉ: A L, thị trấn P, huyện P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S có 03 con chung là: Cháu Lê Phước Nhật H, sinh ngày 13/01/2011; cháu Lê Phước Nhật H1, sinh ngày 23/4/2013 và cháu Lê Phước Nhật A, sinh ngày 06/10/2019.

Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S thỏa thuận giao cháu Lê Phước Nhật H, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Lê Phước Nhật H1, sinh ngày 23/4/2013 cho anh S

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Phước Nhật A, sinh ngày 06/10/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S đều nuôi con nên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Hồng S tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Trương Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Lê Hồng S phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), căn cứ biên lai số số 0003677 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Chị T đã nộp đủ và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền